TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 153/2017/HNGĐ - ST
Ngày:26/09/2017.
V/v tranh chấp"Ly Hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Hiền Huệ**.
2. Ông **Nguyễn Văn Nam**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Anh **Nguyễn Văn Nguyên** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2017 về tranh chấp "Ly Hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXX - ST ngày 31 tháng 08 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2017/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 09 năm 2017 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Chị **Đinh Thị Th**, sinh năm 1992. (Có mặt)

HKTT: Ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở: Ấp N xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. <u>Bị đơn</u>: Anh **Lê Minh H**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** <u>Tại đơn khởi kiện ngày 13/07/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày</u>:**

Chị Đinh Thị Th và anh Lê Minh H sống chung vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 28/06/ 2010. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh chị đã tự ly thân từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Minh T, sinh ngày 17/04/2009 hiện chị Th đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Minh T theo nguyện vọng của cháu. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lê Minh H, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lí vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn Lê Minh H dù đã nhận Thông báo thụ lí vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn với anh Lê Minh H.

Về con chung: Chị Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 17/04/2009 theo nguyện vọng của cháu T. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày chị Th và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Th là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn anh Lê Minh H cư trú tại ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Minh H vắng mặt không có lý do tại phiên toà mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Minh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th và anh Lê Minh H tự nguyện sống chung từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 28/06/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H do anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn cự cãi dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị Th và anh H không đạt được tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài do anh chị đã tự ly thân từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay. Do vậy chị Đinh Thị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Minh H là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Th là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 17/04/2009 theo nguyện vọng của cháu. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Yêu cầu của chị Th là phù hợp với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Anh H không đến tham dự phiên tòa và không gởi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung, nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Th.

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Th được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 17/04/2009 theo nguyện vọng của cháu. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền nầy.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày chị Th và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu số 35516 ngày 18/07/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

VÕ THỊ THUẬN THẢO

Nơi nhận:
- VKSND H Chợ Gạo.
- Chi cục THA H Chợ Gạo.
- UBND xã Q, H Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.